

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc bố trí, sắp xếp công chức  
làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**

Căn cứ Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Luong*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để chỉ đạo);
- Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Tài chính;
- Các Vụ/đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Đại diện VP TCT tại TP. HCM;
- Lưu VT, TCCB (3b).

( 85 ; 8 )

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
  
**Mai Xuân Thành**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Về việc ~~bổ trí~~, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế  
(Kèm theo Quyết định số 2177/QĐ-TCT ngày 31 tháng 12 năm 2024  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế; công chức không giữ chức vụ lãnh đạo đang công tác tại các bộ phận/lĩnh vực khác thuộc kế hoạch điều động sang bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế hoặc có nguyện vọng được bố trí công tác tại bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế.

Đối với các công chức từ ngành khác chuyển công tác sang thì thực hiện bố trí, sắp xếp theo từng trường hợp cụ thể, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

#### Điều 2. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

Quy định về việc bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế được sử dụng để:

a. Làm căn cứ thực hiện việc bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế đảm bảo phù hợp về trình độ, năng lực chuyên môn.

b. Làm cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức trước khi thực hiện luân chuyển, điều động sang bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế.

##### 2. Yêu cầu

a. Việc bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế đảm bảo công bằng, khách quan; đánh giá, lựa chọn các công chức phù hợp về trình độ, năng lực chuyên môn theo yêu cầu công việc của bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế.

b. Công tác bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế phải thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế: là các công chức được bố trí ở các đơn vị tham mưu cấp trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, kiểm tra thuế, hoặc các đơn vị giúp cấp trưởng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thuế; hoặc các công chức công tác tại các phòng chức năng, nhưng có tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra thuế.

**Điều 4. Nguyên tắc bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế**

1. Việc bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế được thực hiện định kỳ từ 01 đến 02 đợt/năm, hoặc tùy theo tình hình nhu cầu thực tiễn của các đơn vị.

2. Việc bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế phải đảm bảo các nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, hiệu quả.

3. Việc bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế dựa trên các căn cứ sau: Yêu cầu về năng lực (kiến thức, kỹ năng) cần có để hoàn thành nhiệm vụ của vị trí việc làm thanh tra, kiểm tra thuế; tiêu chuẩn, điều kiện để bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

4. Công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế mà qua đánh giá hàng năm không đủ năng lực, sa sút phẩm chất, có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực thì phải điều động, không đợi hết thời hạn.

**Chương II  
TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

**Điều 5. Tiêu chuẩn để bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế**

Công chức thi đạt kỳ kiểm tra sát hạch điều kiện đầu vào bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế (*trừ công chức trước đây đã có thời gian công tác tại bộ phận TTKT từ 10 năm trở lên (cộng dồn) và không có sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật*).

**Điều 6. Điều kiện tham gia kỳ kiểm tra sát hạch đầu vào bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế**

1. Công chức hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản hoặc chuyên sâu về thanh tra, kiểm tra thuế hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành thuế theo chương trình của Tổng cục ban hành.

2. Về thời gian công tác:

2.1. Đối với công chức tốt nghiệp Đại học trở lên ngành/chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Thuế:

a. Trường hợp có bằng tốt nghiệp loại Giỏi trở lên thì thời gian công tác tối thiểu là 02 năm (*không kể thời gian tập sự*).

b. Trường hợp có bằng tốt nghiệp loại Khá trở xuống thì thời gian công tác tối thiểu là 03 năm (*không kể thời gian tập sự*).

2.2. Đối với công chức tốt nghiệp Đại học trở lên các ngành/chuyên ngành khác thì thời gian công tác tối thiểu là 04 năm (*không kể thời gian tập sự*).

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC KIỂM TRA SÁT HẠCH**

### **Điều 7. Hội đồng kiểm tra sát hạch**

Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng kiểm tra kiến thức công chức thuế có thành phần quy định tại Điều 7 Quy chế kiểm tra kiến thức đối với công chức ngành Thuế ban hành kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-TCT ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

### **Điều 8. Cách tính điểm và phân loại kết quả kiểm tra**

Kết quả kiểm tra được tính theo thang điểm 10: Loại giỏi (đạt điểm 9, 10); loại khá (đạt điểm 7, 8); loại trung bình (đạt điểm 5, 6); không đạt yêu cầu (đạt điểm dưới 5).

### **Điều 9. Sử dụng kết quả kiểm tra**

1. Đối với người đạt kết quả khá, giỏi:

Cục Thuế thực hiện bố trí, sắp xếp các công chức đạt kết quả kiểm tra sát hạch loại khá, giỏi vào bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế căn cứ theo kết quả của kỳ kiểm tra sát hạch đầu vào, lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu nhu cầu bố trí công chức vào bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế.

2. Đối với người đạt kết quả từ trung bình trở xuống:

Không thực hiện bố trí, sắp xếp vào bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế. Đồng thời, xem xét bố trí các công chức đạt kết quả sát hạch từ trung bình trở xuống vào vị trí phù hợp.

### **Chương IV**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ**

### **Điều 10. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm**

1. Phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức kiểm tra sát hạch cấp Tổng cục Thuế; tổng hợp trình lãnh đạo Tổng cục Thuế kế hoạch tổ chức kiểm tra sát hạch cấp Cục trên cơ sở đề xuất của các đơn vị.

2. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra kiểm tra trong toàn ngành Thuế theo định kỳ và đột xuất.

3. Tham mưu Tổng cục triển khai các Đoàn kiểm tra, giám sát công tác bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

### **Điều 11. Cục Thanh tra – Kiểm tra có trách nhiệm**

1. Chủ trì, phối hợp với các Vụ/đơn vị chức năng thuộc Tổng cục Thuế xây dựng nguyên tắc, phương pháp xây dựng bộ đề kiểm tra sát hạch, hướng dẫn các đơn vị phương pháp xây dựng khung nội dung sát hạch; thẩm định bộ đề kiểm tra sát hạch của các đơn vị.

2. Phối hợp kiểm tra giám sát việc tổ chức các kỳ kiểm tra sát hạch do Cục Thuế tổ chức thực hiện.

**Điều 12. Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm**

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra sát hạch cho công chức của Cục Thuế và báo cáo Tổng cục Thuế (qua đầu mối Vụ Tổ chức cán bộ) định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của Tổng cục Thuế.

2. Xây dựng bộ đề kiểm tra và thực hiện cập nhật bộ đề kiểm tra sát hạch theo đặc thù của địa phương và đơn vị, trình Tổng cục Thuế thẩm định (qua đầu mối Cục Thanh tra – Kiểm tra).

3. Thực hiện các thủ tục thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch, lập danh sách thí sinh dự thi, thông báo triệu tập thí sinh dự thi, tổ chức ôn tập cho thí sinh dự thi.

4. Tổ chức kiểm tra sát hạch theo Quy chế quản lý, sử dụng, tổ chức thi, kiểm tra trên phần mềm thi trực tuyến của Tổng cục Thuế ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-TCT ngày 20/5/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và theo các văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục Thuế.

**Điều 13. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị**

1. Phổ biến quy định về việc bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế ở các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế đến toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị.

2. Tổ chức triển khai thực hiện bố trí, sắp xếp, điều kiện công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định này.

3. Thực hiện rà soát tại đơn vị đối với các công chức là đối tượng thuộc kế hoạch điều động sang làm công tác thanh tra, kiểm tra để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định này.

4. Tổ chức kiểm tra sát hạch theo Quy chế quản lý, sử dụng, tổ chức thi, kiểm tra trên phần mềm thi trực tuyến của Tổng cục Thuế ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-TCT ngày 20/5/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và theo các văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục Thuế.

**Điều 14. Trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế bố trí, sắp xếp đối với công chức thuộc cơ quan Tổng cục Thuế; kiểm tra đột xuất công tác bố trí, sắp xếp công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra đối với một số đơn vị.

2. Cục trưởng Cục Thanh tra – Kiểm tra chủ trì lập kế hoạch, triển khai thi sát hạch đối với công chức thuộc cơ quan Tổng cục Thuế.

3. Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương chủ trì lập kế hoạch, triển khai thi sát hạch đối với công chức thuộc Cục Thuế và các Chi cục Thuế trực thuộc.

4. Chi cục trưởng lập kế hoạch tổ chức kiểm tra sát hạch và báo cáo lãnh đạo Cục Thuế về tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công chức của Chi cục Thuế.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Hiệu lực thi hành**

Quy định này được thực hiện thống nhất trong ngành Thuế và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định.

#### **Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với công chức đang làm công tác thanh tra – kiểm tra thuế: Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ban hành quy định này, các đơn vị phải tổ chức kiểm tra sát hạch. Trong trường hợp công chức có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì cấp có thẩm quyền thực hiện điều động công chức đó sang làm công tác khác.

2. Thời hạn điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế tối đa là 05 năm. Các đơn vị có trách nhiệm đào tạo nguồn nhân lực, kiểm tra sát hạch và thông báo cho công chức được điều động làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế trước 03 tháng tính đến thời điểm điều động.

#### **Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thanh tra – Kiểm tra và Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện tiêu chuẩn này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Tổng cục Thuế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Tổng cục trưởng xem xét, quyết định./.